

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 11 năm 2025

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI
DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH MỨC THƯỞNG ĐỐI VỚI CÁC HUẤN LUYỆN VIÊN,
VẬN ĐỘNG VIÊN THỂ THAO LẬP THÀNH TÍCH TẠI CÁC GIẢI THI ĐẤU THỂ THAO QUỐC GIA
VÀ CÁC GIẢI THI ĐẤU THỂ THAO TRONG TỈNH ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG**

*(Kèm theo Văn bản số: 1214/SVHTTDL-QLTDTT ngày 06 tháng 11 năm 2025
của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổng hợp ý kiến, tham vấn/phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thưởng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thể thao lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và các giải thi đấu thể thao trong tỉnh áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

1. Tổng số của cơ quan, tổ chức, cá nhân đã tham vấn/góp ý, phản biện xã hội gồm: đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Hội Nông dân tỉnh; Liên đoàn Lao động tỉnh; Sở Nội vụ; Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao tỉnh; Bí thư/Phó Bí thư các huyện, thành Đoàn, Đoàn trực thuộc; lãnh đạo Trung tâm Văn hoá, Thể thao Thanh thiếu nhi tỉnh; cán bộ, chuyên viên cơ quan Tỉnh đoàn thanh niên; một số chuyên gia am hiểu về lĩnh vực thể thao; phóng viên Báo và Đài Phát thanh, Truyền hình tỉnh; phóng viên Báo Tiền Phong.

- Có 7 lượt ý kiến tham gia và một số ý kiến được gửi bằng văn bản.

2. Kết quả cụ thể như sau:

Nội dung dự thảo Nghị quyết và Tờ trình	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
Dự thảo Nghị quyết			
Căn cứ ban hành Nghị quyết	BTV Tỉnh đoàn	1. Đề nghị bỏ dẫn chiếu Quyết định số 759/QĐ-TTg, ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về <i>Phê duyệt Đề án sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp</i> , do không còn phù hợp làm căn cứ chính; đồng thời rà soát, sắp xếp thứ tự các văn bản pháp lý chuyên ngành như Luật Ban hành Văn bản quy phạm	1. Đã tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp. 2. Đã tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp.

		pháp luật, Luật tổ chức chính quyền địa phương, Luật Thể dục Thể thao sửa đổi, các Nghị định liên quan đến quản lý ngân sách và hoạt động thể dục thể thao đảm bảo khoa học, phù hợp với nội dung tại Dự thảo Nghị quyết 2. Đề nghị rà soát toàn bộ Dự thảo Nghị quyết để điều chỉnh cụm từ “<i>cấp xã, phường</i>” thành “<i>cấp xã</i>” cho thống nhất và phù hợp với hệ thống thuật ngữ hành chính hiện hành. Đồng thời, đề xuất chỉnh lý và thống nhất cách sử dụng các thuật ngữ liên quan như: “<i>mức thưởng</i>”, “<i>chi thưởng</i>”, “<i>giải thưởng</i>”... trong Dự thảo nhằm đảm bảo tính nhất quán, tránh gây nhầm lẫn trong quá trình áp dụng và thực hiện trên thực tế.	
Điều 1	BTV Tỉnh đoàn	1. Tại điểm a Khoản 1 Điều 1, Dự thảo quy định gộp chung nội dung áp dụng cho cả huấn luyện viên và vận động viên nên khó theo dõi và có thể gây nhầm lẫn về phạm vi và nội dung điều chỉnh đối với từng nhóm đối tượng. Đề nghị tách riêng quy định về mức thưởng cho vận động viên và huấn luyện viên theo hướng mạch lạc, phù hợp với nguyên tắc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. 2. Điểm b Khoản 1 Điều này quy định: “<i>Ngoài mức thưởng trong giải và thưởng theo quy định hiện hành của nhà nước, các vận động viên, huấn luyện viên đạt giải trong các giải thi đấu thể thao cấp Quốc gia được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen, tiền thưởng kèm theo Bằng khen.</i>” Đây là nội dung mang tính chính sách khen thưởng cá nhân điển hình, đã được quy định trong các quy chế thi đua, khen thưởng hiện hành, thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và không phải là phạm vi	1. Đã tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp. 2. Đã tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp.

		điều chỉnh mang tính quy phạm mà Nghị quyết này đề cập. Việc đưa vào làm nội dung cụ thể trong Điều 1 là không phù hợp với cấu trúc và mục tiêu của Nghị quyết quy định mức thưởng theo thành tích thi đấu. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu bỏ nội dung quy định tại điểm b, Khoản 1, Điều 1 của Dự thảo Nghị quyết.	
Điều 2	BTV Tỉnh đoàn	1. Hiện tại, mức thưởng cho vận động viên đạt huy chương vàng cấp quốc gia theo Dự thảo của tỉnh Tuyên Quang là 8.000.000 đồng, trong khi một số tỉnh lân cận có mức thưởng cao hơn đáng kể, như: Tỉnh Hà Giang 18.000.000 đồng; Tỉnh Bắc Kạn 15.000.000 đồng; Tỉnh Thái Nguyên dao động từ 12–16.000.000 đồng. Sự chênh lệch này có thể làm giảm tính cạnh tranh, động lực thi đấu và thu hút nhân tài thể thao, nhất là trong thời gian tới tỉnh đang định hướng phát triển thể thao thành tích cao. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, đánh giá lại mức thưởng hiện hành so với mặt bằng chung khu vực để có đề xuất điều chỉnh phù hợp hơn. Bên cạnh đó, đề nghị nghiên cứu bổ sung lộ trình điều chỉnh mức thưởng theo từng giai đoạn hoặc theo biến động chỉ số giá, ngân sách và kết quả thi đấu. 2. Tại Khoản 2 Điều 2 của Dự thảo hiện quy định: "<i>Phá kỷ lục: +5.500.000 đồng</i>" (đối với giải toàn quốc và giải vô địch quốc gia). Cách thể hiện bằng ký hiệu “+” cùng số tiền gây khó hiểu, đặc biệt với đối tượng áp dụng là các đơn vị chuyên môn, kế toán hoặc Ban tổ chức giải đấu. Đồng thời, mức thưởng phá kỷ lục hiện bằng với mức thưởng huy chương đồng, nhưng lại không diễn đạt rõ là "<i>được cộng thêm</i>" hay "<i>tính riêng biệt</i>" nên dễ gây nhầm lẫn	1. Đã tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp. 2. Đã tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp. 3. Đã tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp. 4. Đã tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp. 5. Đã tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp.

		trong quá trình thực hiện chi thưởng. 3. Đề nghị chỉnh sửa cách diễn đạt trong Dự thảo theo hướng thể hiện bằng chữ, thay vì ký hiệu, để dễ hiểu và dễ triển khai thực hiện trên thực tế¹. Ngoài ra, đề nghị xem xét làm rõ mối quan hệ giữa phần thưởng phá kỷ lục và loại huy chương đạt được, trong đó có hai tình huống sau: - Trường hợp vận động viên vừa đạt huy chương Vàng và đồng thời phá kỷ lục, thì tổng mức thưởng là mức thưởng huy chương cộng thêm mức thưởng phá kỷ lục, hay chỉ chọn mức cao hơn? - Trường hợp phá kỷ lục nhưng chỉ đạt huy chương Bạc hoặc huy chương Đồng (không phải huy chương Vàng) thì có được nhận thưởng phá kỷ lục hay không?. 4. Tại Khoản 3 Điều này, đề nghị nghiên cứu bỏ cụm từ “trận thi đấu” vì “trận thi đấu” là đơn vị nhỏ lẻ, diễn ra trong khuôn khổ một giải đấu, không phải là cơ sở pháp lý để xét thưởng độc lập và không được quy định là một cấp tổ chức có thẩm quyền trao thưởng riêng. 5. Tại Khoản 4 Điều 2, Dự thảo quy định mức thưởng đối với nội dung thi đấu tập thể, trong khi tại Khoản 6 Điều 2 lại có nội dung riêng về khen thưởng cho đôi vận động viên thi đấu. Về mặt bản chất, “đôi vận động viên” là một hình thức thi đấu tập thể (nhóm 2 người). Việc tách riêng quy định mà không có giải thích rõ ràng có thể gây hiểu nhầm rằng đôi vận động viên vừa được tính ở nhóm tập thể, vừa	
--	--	--	--

¹ Ví dụ, thay vì ghi: Phá kỷ lục: +5.500.000 đồng, nên ghi rõ: “Trường hợp vận động viên phá kỷ lục tại giải thi đấu, ngoài mức thưởng theo huy chương đạt được, sẽ được cộng thêm 5.500.000 đồng”.

		được tính ở khoản riêng, dẫn đến trùng lặp hoặc hiểu sai phạm vi, đối tượng áp dụng. Đề nghị bổ sung chú thích làm rõ tại khoản 4 Điều 2 để loại trừ đối tượng là “<i>đôi vận động viên</i>” khỏi phạm vi áp dụng của khoản này. Cụ thể, có thể bổ sung như sau (ghi rõ trong dấu ngoặc đơn): “<i>Mức thưởng đối với các môn thể thao có nội dung thi đấu tập thể (không bao gồm đôi vận động viên đã được quy định tại khoản 6 Điều này)...</i>” hoặc cách viết khác: “<i>Thi đấu tập thể (trừ nội dung thi đấu đôi vận động viên đã quy định riêng tại khoản 6 Điều này)</i>”.	
Điều 3	BTV Tỉnh đoàn	1. Tại Khoản 1 Điều 3 của Dự thảo, quy định mức thưởng cá nhân cho vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh thể hiện biên độ giữa các mức thưởng rất thấp: Chênh lệch giữa giải Nhất và Nhì chỉ 300.000 đồng (~18.75%); Chênh lệch giữa giải Nhất và Ba chỉ 500.000 đồng (~31.25%). Trong khi đó, thành tích thi đấu và yêu cầu kỹ thuật giữa các thứ hạng thường có sự khác biệt đáng kể. Mức thưởng chênh lệch thấp không tạo được động lực cạnh tranh mạnh mẽ, không phản ánh đúng mức độ cố gắng, xuất sắc của người đạt giải cao hơn. Đề nghị điều chỉnh lại tỷ lệ chênh lệch giữa các mức thưởng theo hướng gia tăng biên độ, đảm bảo tính khuyến khích và công bằng trong ghi nhận thành tích. 2. Tại phần mở đầu của Dự thảo Nghị quyết có đề cập đến đối tượng là vận động viên/huấn luyện viên ở cấp xã. Tuy nhiên nội dung quy định cụ thể tại Điều 3 chỉ tập trung vào cấp tỉnh, với các mức chi thưởng rõ ràng cho cá nhân, toàn đoàn, hội thi thể dục thể thao cấp tỉnh. Trong khi đó, mức thưởng đối với cấp xã chỉ	1. Đã tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp. 2. Đã tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp. 3. Đã tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp. 4. Đã tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp. 5. Đã tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp.

		được đề cập tại Khoản 2 Điều 3 với nội dung "<i>Mức thưởng tối đa bằng 80% mức thưởng tại các cuộc thi đấu thể dục thể thao cấp tỉnh.</i>" Cách trình bày này chưa đủ rõ ràng, chưa bảo đảm tính khoa học và logic theo cấu trúc một văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt với một chính sách có tính chất định lượng, tài chính. Đề nghị tách thành một điều riêng trong Dự thảo, ví dụ như Điều 4 mới (<i>hoặc nếu cấu trúc cho phép, là khoản riêng trong một điều độc lập</i>), quy định đầy đủ, cụ thể mức thưởng đối với vận động viên và huấn luyện viên cấp xã. 3. Trong Dự thảo hiện nay, cụm từ "<i>mức thưởng nêu trên là mức tối đa</i>" được trình bày lồng ghép trong phần cuối của Điều 3 (<i>Khoản 5 Điều 3</i>). Tuy nhiên chưa xác định rõ "<i>mức thưởng tối đa</i>" là của mục nào, nội dung nào (<i>giải cá nhân, toàn đoàn, cấp xã hay cấp tỉnh hay cấp quốc gia...</i>) gây khó khăn trong quá trình áp dụng, đồng thời cách diễn đạt ghép vào cuối điều cũng làm giảm tính nhấn mạnh, không phù hợp với nguyên tắc lập văn bản rõ ràng, dễ tra cứu. 5. Đề nghị bổ sung một điều riêng trong Dự thảo, ví dụ như Điều 5 mới để làm rõ phạm vi áp dụng, đồng thời tăng tính nhấn mạnh và đảm bảo phù hợp với nguyên tắc lập văn bản pháp luật.	
Điều 5	BTV Tỉnh đoàn	Đề nghị bổ sung cụm từ "<i>tổ chức</i>" trước cụm "<i>triển khai thực hiện</i>", cụ thể sửa lại như sau: "<i>Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này</i>". Việc bổ sung để làm rõ vai trò điều phối, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời thống nhất với các điều khoản tương tự trong hệ thống văn bản hiện hành.	1. Đã tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp.

Nội dung khác	BTV Tỉnh đoàn	1. Chủ động cập nhật thông tin, đánh giá tác động của việc sáp nhập địa giới hành chính đến các quy định về mức thưởng; 2. Tổ chức lấy ý kiến rộng rãi trong nhân dân và các cơ quan, tổ chức liên quan theo địa bàn hành chính mới, bảo đảm phù hợp với đặc thù của địa phương sáp nhập; 3. Hoàn thiện văn bản trên cơ sở địa giới hành chính hợp nhất và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt vào thời điểm thích hợp để bảo đảm tính ổn định và đồng bộ trong quá trình tổ chức thực hiện sau khi sáp nhập.	1. Đã tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp. 2. Đã tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp. 3. Đã tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp.
---------------	---------------	--	---

